

-Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số trong mỗi số.

- Bài tập cần làm: bài 1 (chỉ nêu giá trị chữ số 3 trong mỗi số), bài 2(a, b); bài 3 (a); bài 4

II - Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bảng thống kê trong bài tập 3.

- Bảng viết sẵn bảng số bài tập 4.

III- Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. KTBC:</u></p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm của tiết 12, kiểm tra VBT về nhà của một số HS khác.</p> <p>-GV chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i></p> <p><i>b. Hướng dẫn luyện tập:</i></p> <p><i>Bài 1</i></p> <p>-GV viết các số trong bài tập lên bảng, yêu cầu HS vừa đọc, vừa nêu giá trị của chữ số 3, chữ số 5 trong mỗi số.</p> <p>-GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><i>Bài 2</i></p> <p>-GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>-GV yêu cầu HS tự viết số.</p> <p>-GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><i>Bài 3</i></p> <p>-GV treo bảng số liệu trong bài tập lên bảng và hỏi: Bảng số liệu thống kê về nội dung gì ?</p> <p>-Hãy nêu dân số của từng nước được thống kê.</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc và trả lời từng câu hỏi của bài. Có thể hướng dẫn HS, để trả lời các câu hỏi chúng ta cần so sánh số dân của các nước được thống kê với nhau.</p> <p><i>Bài 4 (giới thiệu lớp tỉ)</i></p> <p>-GV nêu vấn đề: Bạn nào có thể viết được số 1 nghìn triệu ?</p> <p>-GV thống nhất cách viết đúng là 1000000000 và giới thiệu: Một nghìn triệu</p>	<p>-2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS làm việc theo cặp, sau đó một số HS làm trước lớp.</p> <p>-Yêu cầu chúng ta viết số.</p> <p>-1 HS lên bảng viết số, HS cả lớp viết vào vở, sau đó đối chéo vở để kiểm tra bài của nhau.</p> <p>-Thống kê về dân số một số nước vào tháng 12 năm 1999.</p> <p>-HS tiếp nối nhau nêu.</p> <p>a)Nước có dân số nhiều nhất là Ấn Độ; Nước có dân ít nhất là Lào.</p> <p>b)Tên các nước theo thứ tự dân số tăng dần là Lào, Campuchia, Việt Nam, Liên bang Nga, Hoa Kỳ, Ấn Độ.</p> <p>-3 đến 4 HS lên bảng viết, HS cả lớp viết vào giấy nháp.</p> <p>-HS đọc số: 1 tỉ.</p> <p>-Số 1 tỉ có 10 chữ số, đó là 1 chữ số 1 và 9 chữ số 0 đứng bên phải số 1.</p>

<p>được gọi là 1 tỉ.</p> <p>-GV: Số 1 tỉ có mấy chữ số, đó là những chữ số nào ?</p> <p>-Bạn nào có thể viết được các số từ 1 tỉ đến 10 tỉ ?</p> <p>-GV thống nhất cách viết đúng, sau đó cho HS cả lớp đọc dãy số từ 1 tỉ đến 10 tỉ.</p> <p>-3 tỉ là mấy nghìn triệu ? (Có thể hỏi thêm các trường hợp khác)</p> <p>-10 tỉ là mấy nghìn triệu ?</p> <p>-GV hỏi: Số 10 tỉ có mấy chữ số, đó là những chữ số nào ?</p> <p>-GV viết lên bảng số 31500000000 và hỏi: Số này là bao nhiêu nghìn triệu ?</p> <p>-Vậy là bao nhiêu tỉ ?</p> <p>-Nếu còn thời gian, GV có thể viết các số khác có đến hàng trăm tỉ và yêu cầu HS đọc.</p> <p>3. Cũng cố- Dẫn dò:</p> <p>-GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-3 đến 4 HS lên bảng viết.</p> <p>-3 tỉ là 3000 triệu.</p> <p>-10 tỉ là 10000 triệu.</p> <p>-10 tỉ có 11 chữ số, trong đó có 1 chữ số 1 và 10 chữ số 0 đứng bên phải số 1.</p> <p>-Là ba trăm mười lăm nghìn triệu.</p> <p>-Là ba trăm mười lăm nghìn tỉ.</p> <p>-HS quan sát lược đồ.</p> <p>-HS nghe GV hướng dẫn.</p> <p>-HS làm việc theo cặp, sau đó một số HS nêu trước lớp.</p> <p>-HS cả lớp.</p>
--	--



Tiết 6: Luyện từ và câu:
Từ đơn và từ phức.

I. Mục tiêu:

- Hiểu được sự khác biệt giữa tiếng và từ, phân biệt được các từ đơn và từ phức (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được các từ đơn, từ phức trong đoạn thơ (BT1, mục III); bước đầu làm quen với từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu về từ (BT2, BT3).

GD: - *Giáo dục tính hướng thiện cho học sinh (biết sống nhân hậu và biết đoàn kết với mọi người)*

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ sẵn nội dung cần ghi nhớ.
- Từ điển Tiếng Việt.
- Bảng phụ viết sẵn các câu hỏi ở phần Nhận xét & Luyện tập (có khoảng trống để HS trả lời).

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: <i>Đấu hai chám</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại ghi</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ</p>

nhớ

- Giáo viên nhận xét & chấm điểm

2. Dạy bài mới:

2.1. Giới thiệu bài: Từ đơn và từ phức

2.2. Hoạt động 1: Hình thành khái niệm

Hướng dẫn phân nhận xét

- Giáo viên phát giấy trắng đã ghi sẵn câu hỏi cho từng nhóm trao đổi làm BT1, 2

+ Câu văn có bao nhiêu từ?

+ Các từ có gì khác nhau?

- GV yêu cầu 2HS lên bảng ghi lại từ 1 tiếng và từ 2 tiếng

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

- GV kết luận: *từ chỉ gồm 1 tiếng là từ đơn. Từ gồm 2 hay nhiều tiếng là từ phức.*

- Yêu cầu học sinh tìm thêm 1 số từ đơn và từ phức khác.

+ Tiếng dùng để làm gì? Từ dùng để làm gì? Từ khác tiếng như thế nào?

- GV chốt lại lời giải như phần ghi nhớ

Yêu cầu HS đọc thầm phần ghi nhớ

2.3. Hoạt động 2: Hướng dẫn luyện tập

Bài tập 1:

- Mời học sinh đọc yêu cầu của bài tập

- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở (VBT)

- Mời 1 số HS làm trên bảng nhóm.

- Yêu cầu học sinh trình bày bài làm

- Giáo viên nhận xét & chốt lại lời giải:

Rất / công bằng, / rất / thông minh/

Vừa / độ lượng / lại / đa tình, / đa mang./

+ Từ đơn: *rất, vừa, lại*

+ Từ phức: *công bằng, thông minh, độ lượng, đa tình, đa mang.*

Bài tập 2:

- Mời HS đọc yêu cầu của bài tập

- GV: Từ điển là sách tập hợp các từ tiếng Việt & giải thích nghĩa của từng từ. Trong từ điển, đơn vị được giải thích là

- Cả lớp theo dõi

- 1 HS đọc nội dung các yêu cầu trong phần Nhận xét

- Có 14 từ.

- Có từ gồm 1 tiếng, có từ gồm hai tiếng.

- 2 HS lên bảng làm bài – cả lớp theo dõi

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

- Cả lớp theo dõi

Từ chỉ 1 tiếng	Từ gồm 2 tiếng
Nhờ, bạn, lại, có, chí, nhiều, năm liền, Hanh, là.	Giúp đỡ, học hành, học sinh, tiên tiến.

- Học sinh thi đua tìm: từ đơn : *vì, cho, hát, chơi, ngủ,..*

Từ phức : *ngôi nhà, xe đạp, cây cối, trò chơi, nháy dây, khăn quàng, bức tường,...*

- Tiếng cấu tạo nên từ. Từ dùng để cấu tạo nên câu. Từ thì phải có nghĩa.

HS đọc thầm phần ghi nhớ

- Vài HS lần lượt đọc to phần ghi nhớ trong SGK.

- HS đọc yêu cầu của bài tập

- Cả lớp làm vở (VBT)

- HS trao đổi làm bài trên giấy đã phát và trình bày kết quả.

- Học sinh trình bày bài làm

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại:

- HS đọc: *Hãy tìm trong từ điển và ghi lại: 3 từ đơn, 3 từ phức.*

- Cả lớp theo dõi

<p>từ. Khi thấy một đơn vị được giải thích thì đó là từ (từ đơn hoặc từ phức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh mở từ điển tra đổi theo cặp và làm bài vào VBT. - Mời các cặp học sinh trình bày và báo cáo kết quả làm việc - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại <p><u>Bài tập 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc yêu cầu bài tập và câu văn mẫu trong SGK - Yêu cầu học sinh đọc câu với từ <i>đoàn kết</i> - GV theo dõi & nhận xét sửa chữa những câu chưa đủ ý. - <i>Giáo dục tính hướng thiện cho học sinh (biết sống nhân hậu và biết đoàn kết với mọi người)</i> - Nhận xét, bổ sung, chốt lại <p>3) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng dùng để làm gì? Từ dùng để làm gì? - Từ gồm 1 tiếng gọi từ là gì? Từ gồm 2 tiếng gọi là từ gì? <p>Chuẩn bị bài: <i>Mở rộng vốn từ: Nhân hậu-Đoàn kết.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét tinh thần, thái độ học tập của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo cặp tự tra từ điển dưới sự hướng dẫn của giáo viên - HS báo cáo kết quả làm việc và trình bày trước lớp. - Nhận xét, bổ sung, chốt lại + 3 từ đơn: <i>ăn, ngồi, xem (chơi, nháy, đi)...</i> + 3 từ phức: <i>nhà máy, bệnh viện, giảng bài,...</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập & câu văn mẫu - HS tiếp nối nhau đặt câu (HS nói từ mình chọn rồi đặt câu với từ đó) <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
--	--



Tiết 7: Kể chuyện:
Kể chuyện đã nghe, đã đọc.

I. Mục tiêu:

- Kể được câu chuyện (mẩu chuyện, đoạn chuyện) đã nghe, đã đọc có nhân vật, có ý nghĩa, nói về lòng nhân hậu (theo gợi ý SGK).
- Lời kể rõ ràng, rành mạch, bước đầu biết biểu lộ tình cảm qua giọng kể.
- GD: Luôn sống nhân hậu, thương yêu đồng loại.

II. Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết gợi ý 3 trong SGK,

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Kiểm tra bài cũ: Kể chuyện đã nghe – đã đọc

- Giáo viên yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện thơ *Nàng tiên Ốc*
- Giáo viên nhận xét & chấm điểm

2. Dạy bài mới:

2.1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài

- Trong tiết học này, các em sẽ kể cho nhau nghe những câu chuyện nói về lòng nhân hậu, tình cảm thương yêu, đùm bọc lẫn nhau giữa người với người. Qua tiết học, các em sẽ biết ai chọn được câu chuyện hay nhất, ai kể chuyện hấp dẫn nhất.

- Giáo viên mời một số học sinh giới thiệu những truyện mà các em mang đến lớp

2.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn HS kể chuyện

- Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài

- Giáo viên gạch dưới những chữ sau trong đề bài giúp HS xác định đúng yêu cầu, tránh kể chuyện lạc đề: Kể lại một câu chuyện em đã được nghe (nghe qua ông bà, cha mẹ hay ai đó kể lại), được đọc (tự em tìm đọc được) về lòng nhân hậu.

- GV nhắc HS: những bài thơ, truyện đọc được nêu làm ví dụ (*Mẹ ốm, Các em nhỏ và cụ già, ...*) là những bài trong SGK, giúp các em biết những biểu hiện của lòng nhân hậu. Em nên kể những câu chuyện ngoài SGK. Nếu không tìm được câu chuyện ngoài SGK, em có thể kể một trong những truyện đó. Khi ấy, em sẽ không được tính điểm cao bằng những bạn tự tìm được truyện.

- Giáo viên mời học sinh nối tiếp nhau đọc các ý 1, 2, 3, 4

- GV treo bảng phụ đã viết sẵn dàn bài kể chuyện, nhắc HS:

+ Trước khi kể, các em cần giới thiệu với các bạn câu chuyện của mình (Tên truyện; Em đã nghe câu chuyện từ ai hoặc đã đọc truyện này ở đâu?)

- 2 học sinh lên bảng kể .

- Học sinh theo dõi nhận xét

- Cả lớp theo dõi

- Học sinh tiếp nối nhau giới thiệu câu chuyện mà mình tìm được.

- Học sinh đọc đề bài

- Học sinh cùng GV phân tích đề bài

- Cả lớp theo dõi

- 4 HS tiếp nối nhau đọc lần lượt các gợi ý 1, 2, 3, 4

- Học sinh theo dõi và lắng nghe

+ Kể chuyện phải có đầu có cuối, có mở đầu, diễn biến, kết thúc.

* GV lưu ý HS: Với những truyện khá dài mà HS không kể hết được, GV cho phép HS chỉ cần kể 1, 2 đoạn – chọn đoạn có sự kiện nổi bật, có ý nghĩa. Nếu có bạn tò mò muốn nghe tiếp câu chuyện, các em có thể kể lại cho các bạn nghe hết câu chuyện vào giờ ra chơi hoặc sẽ cho bạn mượn truyện để đọc.

- Yêu cầu học sinh tiếp nối nhau giới thiệu với các bạn câu chuyện của mình

a) Giáo viên yêu cầu học sinh kể chuyện theo nhóm

b) Yêu cầu HS thi kể chuyện trước lớp

- Giáo viên mời những học sinh xung phong lên trước lớp kể mẫu câu chuyện

- Mời học sinh thi kể trước lớp

- Giáo viên dán lên bảng tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.

+ Nội dung câu chuyện có mới, có hay không? (HS nào tìm được truyện ngoài SGK được tính thêm điểm ham đọc sách)

+ Cách kể (giọng điệu, cử chỉ)

+ Khả năng hiểu truyện của người kể.

+ Cả lớp bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể chuyện hấp dẫn nhất.

- Giáo viên viết lần lượt lên bảng tên những HS tham gia thi kể & tên truyện của các em (không viết sẵn, không chọn trước) để cả lớp nhớ khi nhận xét, bình chọn

- Giáo viên khen những học sinh nhớ được, thuộc câu chuyện (đoạn truyện) mình thích, biết kể chuyện bằng giọng diễn cảm

- Giáo viên nhận xét, tính điểm thi đua.

3. Củng cố - dặn dò:

- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung, ý nghĩa của câu chuyện vừa kể

- Yêu cầu HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân.

- Lắng nghe

- HS tiếp nối nhau giới thiệu với các bạn câu chuyện của mình (lớp đọc thầm lại gợi ý 3)

- Học sinh kể chuyện và trao đổi về nội dung theo nhóm đôi

- Học sinh xung phong kể trước lớp. Sau khi kể xong, HS cùng bạn trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện

- HS xung phong thi kể trước lớp

- Học sinh theo dõi – nhận xét bạn, đánh giá dựa vào bảng tiêu chuẩn, bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, hiểu câu chuyện nhất

- Cả lớp theo dõi

- Học sinh thực hiện

<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài: <i>Một nhà thơ chân chính.</i> - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS kể hay, nghe bạn chăm chú, nêu nhận xét chính xác, biết đặt câu hỏi thú vị. Nhắc nhở, hướng dẫn những HS kể chuyện chưa đạt, tiếp tục luyện tập ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi
---	---



Tiết 1: Kỹ thuật:

Cắt vải theo đường vạch dấu

I- Mục tiêu:

- Biết cách vạch dấu trên vải và cắt vải theo đường vạch dấu.
- Vạch được đường dấu trên vải (vạch đường thẳng , đường cong) và cắt được vải theo đường vạch dấu . Đường cắt có thể mập mô
- Với học sinh khéo tay : Cắt được vải theo đường vạch dấu. Đường cắt ít mập mô.

II- Đồ dùng dạy - học:

- Mẫu vải đã vạch dấu đường thẳng, đường cong bằng phấn, cắt 1 đoạn 7- 8cm.
- Kéo cắt vải, phấn vạch trên vải, thước

III- Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1.KTBC:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc chuẩn bị của HS - GV nhận xét <p><u>2. Dạy – học bài mới:</u></p> <p><u>a. Giới thiệu bài :</u> ghi đầu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục đích bài học <p><u>b. bài mới</u></p> <p><u>Hoạt động 1 :</u> Quan sát, nhận xét mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu. - GV gợi ý tác dụng của đường vạch dấu. - GV chốt: Vạch dấu trước để cắt được chính xác. <p>+ <u>Hoạt động 2:</u> Thao tác kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vạch dấu trên vải - GV đính vải lên bảng, gọi HS thực hiện thao tác trên bảng đánh dấu hai điểm cách nhau 15cm, vạch dấu nối hai điểm. - Cắt vải theo đường vạch dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại - HS quan sát, nhận xét hình dạng các đường vạch dấu, đường cắt vải theo đường vạch dấu. - HS nêu. - HS nhận xét. - HS quan sát hình 1 a, 1b và nêu cách vạch dấu đường thẳng, đường cong trên vải - 1 HS thực hiện thao tác vạch dấu đường cong lên mảnh vải.